

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, trên địa bàn phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật): Các đồng sử dụng và các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của Ông Đặng Văn Thành
- Hộ khẩu thường trú: TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật): Các đồng sử dụng và các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của Ông Đặng Văn Thành
- Hộ khẩu thường trú: TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 1 khẩu (Trong đó: 01 khẩu đủ điều kiện hỗ trợ)
- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 191,0 m²; (01 thửa)
- Trong đó:
- + Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án: 191,0 m²;
- Trong đó:
- + Đất nông nghiệp giao theo ND 64/CP: (Chưa được cấp GCN QSD đất Nông nghiệp) 191,0 m²;
- + Đất do UBND phường quản lý: 0 m²;
- + Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án: 0 m²;
- Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp được giao theo quy định bị thu hồi đến thời điểm hiện tại: 26,0 %

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất Nông nghiệp giao theo Nghị định số 64/CP	m ²	191,0	252.000	100%	48.132.000	
	Tổng cộng: (A)					48.132.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP:

STT	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: (B)										0	

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP:

STT	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: (C)										0	

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ...):

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cây đào hoa: Loại 70cm ≤ cao < 150cm	cây	40,0	73.500	80%	2.352.000	
2	Cây Bưởi: Loại 10cm ≤ ĐK thân < 15cm; 3,0m ≤ cao < 4,0m	cây	6,0	239.400	80%	1.149.120	
2	Cây Đinh Lăng: Loại cao ≥ 50cm	cây	10,0	15.800	80%	126.400	
	Tổng cộng: (D)					3.627.520	

** Ghi chú: Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đến cơ sở mới thì căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố để áp dụng.*

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

STT	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp: (bằng 5 lần giá đất nông nghiệp): 252.000 đồng/m² * 5 lần = 1.260.000 đồng/m²	m²	191,00	1.260.000	240.660.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:	khâu	1	0	0	DT thu hồi đất NN theo NĐ 64/CP <30% nên không đủ điều kiện hỗ trợ (Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng:	Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng quy định				
	Tổng cộng: (E)				240.660.000	

III. TỔNG TIỀN BT, HT VÀ TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)+(E)

292.419.520 đồng

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười chín nghìn năm trăm hai mươi đồng.

Bắc Từ Liêm, ngày tháng năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Vân